

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT đã được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc quy định đối tượng ưu tiên và cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu về lĩnh vực giáo dục năm 2024 tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 959/TTr-SGDĐT ngày 25/4/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025 theo quy định. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng Kế hoạch tuyển sinh và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- LĐVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, VXNV (Th)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**

**KẾ HOẠCH**

**Tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông  
dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông  
dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo nghiêm túc, chính xác, công bằng, khách quan.
- Hướng dẫn tuyển sinh công khai, đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đăng ký tuyển sinh.

**B. NỘI DUNG****I. Tuyển sinh lớp 6****1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, được chia ra các đối tượng như sau:

- **Đối tượng 1:** Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, thị trấn khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

- **Đối tượng 2:** Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực II, khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- **Đối tượng 3:** Là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

### **- Tuyển thẳng**

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*gồm: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, O'Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

+ Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải quốc gia, giải nhất cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Số lượng học sinh trúng tuyển thẳng được tính vào tổng chỉ tiêu được giao cho các huyện/thành phố.

## **2. Điều kiện dự tuyển và hồ sơ dự tuyển**

### **2.1. Điều kiện dự tuyển**

- Thuộc đối tượng tuyển sinh thuộc mục 1, phần I của Kế hoạch này.

- Về độ tuổi: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **2.2. Hồ sơ dự tuyển**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (*do các đơn vị nhận hồ sơ tổng hợp, lập danh sách học sinh gửi công an các huyện, thành phố để xác nhận*);

- Học bạ cấp tiểu học;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

## **3. Đối tượng ưu tiên và điểm cộng ưu tiên**

- Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

Người thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

#### **4. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh**

##### **4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ theo từng đối tượng, từng trường, từng huyện/thành phố (*có biểu phân bổ chỉ tiêu chi tiết kèm theo*).

- UBND các huyện/thành phố quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác đảm bảo phù hợp về đối tượng và tình hình thực tế của địa phương.

**4.2. Địa bàn tuyển sinh:** Trường PTDTNT thuộc huyện nào thì tuyển sinh học sinh ở huyện đó. Riêng đối với Trường PTDTNT Ngân Sơn tuyển sinh học sinh của huyện Ngân Sơn và huyện Bạch Thông. Trường PTDTNT THCS Chợ Mới tuyển sinh học sinh của huyện Chợ Mới, huyện Bạch Thông và thành phố Bắc Kạn.

**5. Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, căn cứ vào học bạ cấp tiểu học và các điểm ưu tiên (*nếu có*).

#### **6. Xét tuyển**

**6.1. Tuyển thẳng:** Xét tuyển thẳng đối với những học sinh thuộc đối tượng và có đủ hồ sơ hợp lệ. Học sinh được tuyển thẳng thuộc đối tượng tuyển sinh nào thì tính vào chỉ tiêu đã phân bổ cho đối tượng đó, trường hợp học sinh được tuyển thẳng nhiều hơn thì tính vào chỉ tiêu của đối tượng 1 đã giao các huyện/thành phố, nếu vẫn nhiều hơn thì tính vào chỉ tiêu của toàn trường.

**6.2. Điểm xét tuyển:** Là tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học của môn Tiếng Việt, Toán các năm học lớp 3, 4, 5 và điểm ưu tiên (*nếu có*).

**6.3. Xét đối với đối tượng 1, đối tượng 2, đối tượng 3:** Xét theo từng đối tượng theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

##### **\* Lưu ý:**

- Trường hợp đối tượng 1 (hoặc đối tượng 2) xét không đủ chỉ tiêu được giao thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 2 (hoặc đối tượng 1), thực hiện xét chung trong toàn huyện, thành phố không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Trường hợp đối tượng 3 xét không đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 1, thực hiện xét chung trong toàn huyện, thành phố, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Nếu vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 2 thực hiện xét chung trong toàn huyện, thành phố không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Trong trường hợp vẫn còn vướng mắc, đơn vị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể.

**6.4. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau**

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Dân tộc Sán Chí; dân tộc Sán Chay; dân tộc Sán Chi; dân tộc Sán Diu; dân tộc Mường; dân tộc Mông; dân tộc Dao; tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 5 cao hơn; tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý của lớp 5 cao hơn; tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 4 cao hơn; tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý của lớp 4 cao hơn.

- Đối với trường PTDTNT Ngân Sơn: Trường hợp chỉ tiêu giao cho huyện Bạch Thông không tuyển đủ thì chỉ tiêu đó được chuyển cho huyện Ngân Sơn.

- Đối với trường PTDTNT THCS Chợ Mới: Trường hợp chỉ tiêu giao cho huyện Bạch Thông và thành phố Bắc Kạn không tuyển đủ thì chỉ tiêu đó được chuyển cho huyện Chợ Mới.

### **6.5. Xét tuyển bổ sung (thực hiện đầu năm học)**

Trong trường hợp học sinh đã trúng tuyển nhưng không theo học, để đảm bảo chỉ tiêu được giao, tiến hành xét tuyển sinh bổ sung. Cụ thể:

- Học sinh tuyển thẳng là người dân tộc thiểu số rất ít người không theo học: Xét bổ sung trong số hồ sơ còn lại của đối tượng 1. Nếu hồ sơ của đối tượng 1 không còn thì xét trong số hồ sơ còn lại của đối tượng 2.

- Học sinh tuyển thẳng đạt giải nhất cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hoặc học sinh thuộc đối tượng 1, đối tượng 2, đối tượng 3 không theo học: Thuộc đối tượng nào thì xét bổ sung trong số hồ sơ còn lại của đối tượng đó trong toàn huyện.

- Nguyên tắc xét tuyển: Xét trong toàn huyện không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu, hồ sơ thuộc đối tượng nào xét bổ sung cho đối tượng đó. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì thực hiện theo nguyên tắc xét tuyển điểm bằng nhau (mục 6.4). Nếu đối tượng 1 hoặc đối tượng 2 xét không đủ chỉ tiêu được giao thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 3, xét chung trong toàn tỉnh, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

### **6.6. Thời gian xét tuyển:** Hoàn thành trước ngày **31/7/2024**.

## **II. Tuyển sinh lớp 8 (đối với huyện Pác Nặm)**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 7 năm học 2023-2024 (*không xét tuyển đối với học sinh lưu ban lớp 6, lớp 7*); lớp 6, lớp 7 có kết quả học tập cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên và kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Khá trở lên và được chia ra các đối tượng như sau:

- **Đối tượng 1:** Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, thị trấn khu vực III (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*) và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

- **Đối tượng 2:** Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực II, khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- **Đối tượng 3:** Là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

### - **Tuyển thẳng**

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, O'Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

+ Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải quốc gia, giải nhất cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024.

Số lượng học sinh trúng tuyển thẳng được tính vào chỉ tiêu lớp 8 giao cho huyện Pác Nặm (theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu về lĩnh vực giáo dục năm 2024 tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh).

## **2. Điều kiện dự tuyển và hồ sơ dự tuyển**

### **2.1. Điều kiện dự tuyển**

- Thuộc đối tượng tuyển sinh thuộc mục 1, phần II của Kế hoạch này.
- Về độ tuổi: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **2.2. Hồ sơ dự tuyển**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (do đơn vị nhận hồ sơ tổng hợp, lập danh sách học sinh gửi Công an các huyện để xác nhận);
- Học bạ lớp 6 năm học 2022-2023 và lớp 7 năm học 2023-2024 cấp trung học cơ sở.
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

## **3. Đối tượng ưu tiên và điểm cộng ưu tiên**

- Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:
  - + Con liệt sĩ;
  - + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
  - + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
  - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
  - Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:
    - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
    - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
    - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
    - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
  - Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:
    - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
    - + Người dân tộc thiểu số;
- Người thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

#### **4. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh**

##### **4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 35 học sinh.
- UBND huyện Pác Nặm quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác đảm bảo phù hợp về đối tượng và tình hình thực tế của địa phương.

##### **4.2. Địa bàn tuyển sinh:** Các trường học có cấp THCS thuộc huyện Pác Nặm.

**5. Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, căn cứ vào học bạ lớp 6, lớp 7 cấp trung học cơ sở và các điểm ưu tiên (nếu có).

#### **6. Xét tuyển**

**6.1. Tuyển thẳng:** Xét tuyển thẳng đối với những học sinh thuộc đối tượng và có đủ hồ sơ hợp lệ. Học sinh được tuyển thẳng được tính vào chỉ tiêu tuyển sinh lớp 8 giao cho huyện Pác Nặm.

**6.2. Điểm xét tuyển:** Điểm xét tuyển là tổng điểm *Trung bình môn cả năm* của 3 môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 6 năm học 2022-2023 và lớp 7 năm học 2023-2024 và điểm ưu tiên (nếu có). Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

**6.3. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau:**

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Dân tộc Sán Chí; dân tộc Sán Chay; dân tộc Sán Chỉ, dân tộc Sán Diù; dân tộc Mường, dân tộc Mông; dân tộc Dao; có tổng điểm trung bình môn cả năm của môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 7 năm 2023 - 2024 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm của môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 6 năm 2022 - 2023 cao hơn; có tổng



điểm trung bình môn cả năm của môn Toán, Ngữ văn lớp 7 năm 2023 - 2024 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm của môn Toán, Ngữ văn lớp 6 năm 2022 - 2023 cao hơn.

**6.4. Thời gian xét tuyển:** Hoàn thành trước ngày **31/7/2024**.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh theo quy định.

### **2. Công an tỉnh**

Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, cung cấp đầy đủ thông tin, chính xác về thời điểm đăng ký thường trú trên địa bàn đối với học sinh đăng ký dự tuyển.

### **3. UBND các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025 theo đúng Kế hoạch tuyển sinh và các quy định hiện hành. Thực hiện việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác đảm bảo phù hợp về đối tượng và tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định và chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về công tác tuyển sinh trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp xã, các trường học trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi kế hoạch tuyển sinh đến cán bộ, giáo viên, học sinh và toàn xã hội, tạo sự hiểu biết, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Quản lý chất lượng giáo dục - Công nghệ thông tin) theo số điện thoại 0209 3810 598 để phối hợp giải quyết./.

**Biểu phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện và tuyển sinh vào lớp 8 Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Pác Nặm năm học 2024 - 2025 ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

**1. Đối với lớp 6:**

TT	Trường PTD TNT (trường PTD TNT THCS)	Huyện, thành phố	Số chỉ tiêu tuyển sinh được giao	Số chỉ tiêu được phân bổ		
				Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3
1	Ngân Sơn	Ngân Sơn	64	55	7	2
		Bạch Thông	6	5	1	0
		<b>Cộng:</b>	<b>70</b>	<b>60</b>	<b>8</b>	<b>2</b>
2	Chợ Mới	Chợ Mới	55	47	6	2
		Bạch Thông	13	10	2	1
		TP. Bắc Kạn	2	1	1	0
		<b>Cộng:</b>	<b>70</b>	<b>58</b>	<b>9</b>	<b>3</b>
3	Na Rì	Na Rì	70	65	3	2
4	Chợ Đồn	Chợ Đồn	70	60	8	2
5	Ba Bể	Ba Bể	70	65	3	2
6	Pác Nặm	Pác Nặm	70	67	2	1
<b>Tổng cộng</b>			<b>420</b>	<b>375</b>	<b>32</b>	<b>13</b>

**2. Đối với lớp 8 Trường PTD TNT Pác Nặm:**

TT	Trường PTD TNT	Huyện	Số chỉ tiêu tuyển sinh được giao	Số chỉ tiêu được phân bổ		
				Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3
1	Pác Nặm	Pác Nặm	35	32	2	1

